

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng chờ thi: E503

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 13h00

Ngày thi: 20/07/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0315	Nguyễn Thị Minh	Thuý	1/2/2000			
2	TA0316	Hoàng Thị	Thuỷ	10/2/2000			
3	TA0317	Nguyễn Thị Thu	Thuỷ	13/9/2000			
4	TA0318	Vũ Thị Phương	Thúy	30/10/1999			
5	TA0319	Phạm Van	Tien	18/2/2000			
6	TA0320	Nguyễn Thuỷ	Tiên	26/10/2000			
7	TA0321	Đào Nhật	Tiến	3/11/2000			
8	TA0322	Hoàng Minh	Tiến	12/10/2000			
9	TA0323	Nguyễn Minh	Tiến	19/8/2000			
10	TA0324	Phạm Quang	Tiến	28/1/2000			
11	TA0325	Trương Minh	Tiến	18/4/2000			
12	TA0326	Lê Đăng Thu	Trang	27/4/2000			
13	TA0327	Lê Thị Hà	Trang	6/9/2000			
14	TA0328	Lê Thu	Trang	10/10/2000			
15	TA0329	Nguyễn Thị Huyền	Trang	14/1/2000			
16	TA0330	Nguyễn Thu	Trang	10/12/2000			
17	TA0331	Nhân Thị Kiều	Trang	27/8/2000			
18	TA0332	Nguyễn Lan	Trinh	5/5/2000			
19	TA0333	Đỗ Minh	Trung	25/7/1999			
20	TA0334	Phạm Đắc	Trung	5/12/1999			
21	TA0335	Hà Ngọc	Trường	25/5/1999			

22	TA0336	Nguyễn Minh	Trường	1/3/2000			
23	TA0337	Trần Xuân	Trường	22/12/2000			
24	TA0338	Nguyễn Cẩm	Tú	15/11/2000			
25	TA0339	Trịnh Thanh	Tú	22/8/2000			
26	TA0340	Nguyễn Toàn Phúc	Tuân	28/4/2000			
27	TA0341	Đàm Nhật	Tuấn	22/6/1999			
28	TA0342	Lê Thanh	Tùng	27/11/1999			
29	TA0343	Lê Xuân	Tùng	27/7/2000			
30	TA0344	Nguyễn Thanh	Tùng	24/11/1999			
31	TA0345	Nguyễn Thanh	TùNg	1/5/2000			
32	TA0346	Trần Hữu	Tùng	24/5/1999			
33	TA0347	Trần Văn	Tùng	24/1/1999			
34	TA0348	Nguyễn Hữu	Tùng	5/1/1967			
35	TA0349	Trần Duy	Tuyển	21/1/1999			
36	TA0350	Đặng Thị Thu	Uyên	23/11/2000			
37	TA0351	Phạm Nguyễn Phương	Uyên	30/9/2000			
38	TA0352	Lê Thị	Vân	15/5/1999			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)